

16

CÁU LƯU

TRÊN quảng đường về Fiedler và Leamas ngồi yên lặng trên xe. Trong bóng hoàng hôn mờ tối, các ngọn đèn trông đen thẫm và dầy hang hốc, hai ngọn đèn pha như chen lẫn với bóng tối mỗi lúc một lan tràn, trong tựa hồ ánh đèn của những chiếc tàu ở xa tít ngoài khơi.

Fiedler ngừng xe trong một cái chái nhỏ bên hông nhà và họ cùng đi bộ đến cửa trước. Họ sắp vào nhà thì nghe một tiếng gọi từ phía rặng cây, theo sau là tiếng người kêu tên Fiedler. Họ quay lại và Leamas nhận ra trong bóng tối nhà nhem ba người đứng ở cách xe chừng hai chục thước có vẻ đang đợi Fiedler. Fiedler bèn hỏi :

— Các anh muốn gì ?

— Chúng tôi muốn nói chuyện với ông. Chúng tôi từ Bá-linh tới.

Fiedler ngập ngừng hỏi Leamas :

— Tên gác gác dịch đâu rồi ? Phải có một đứa ở cửa trước chứ.

Leamas chỉ nhún vai. Fiedler lại hỏi :

— Sao đèn trong nhà trước không bật lên ?

Rồi y đi từ từ lại phía mấy người đàn ông.

Leamas đợi một chút, rồi, vì không nghe thấy gì, chàng đi lẫn vào cũi nhà tối om để đến đây nhà phụ

phía sau. Đây là một cái lều tồi tàn kiểu trại lính, nằm sau ngôi nhà chính, tứ phía là những khoảng đất trống thông non. Căn lều chia làm ba phòng ngủ thông với nhau và không có hành lang. Phòng ở giữa đã được dành cho hai tên gác. Leamas không hề biết ai ở căn thứ ba. Đã có lần chàng cố mở cánh cửa thông từ phòng chàng sang phòng đó nhưng cửa khóa. Chàng chỉ khám phá ra đó là một phòng ngủ bằng cách nhìn qua một khe hở nơi tấm màn cửa nhân một buổi sáng sớm đi dạo. Hai tên gác thường đi theo chàng cách khoảng năm mươi thước, lúc đó đã không đi vòng căn lều, và chàng nhìn vào cửa sổ. Căn phòng có một cái giường chiếc đã được dọn sẵn, và một cái bàn viết nhỏ có giấy bút trên mặt. Chàng đoán rằng có ai đó, với cái tính kỷ lưỡng của người Đức đã canh chừng chàng từ bên trong phòng. Nhưng Leamas là một con chó già rồi, đâu dễ bị phiền bởi sự theo dõi. Ở Bá Linh đó đã là một sự kiện thực tế của đời sống — nếu mình không phát giác được thì càng tệ hơn nữa: nó có nghĩa là chúng cần thận hơn hoặc là mình lơ là. Thường thì bởi vì chàng giỏi cái nghề đó, bởi vì chàng có óc quan sát và trí nhớ tốt — bởi vì tóm lại chàng làm việc giỏi thế nào chàng cũng khám phá ra. Chàng biết những đội hình mà bọn theo dõi hay dùng chàng biết các mảnh khoe, các nhược điểm, các lúc có thể cho chúng rơi. Đối với chàng bị canh chừng là một chuyện không đáng gì, nhưng khi chàng bước qua đoạn đường từ ngôi nhà sang căn lều và đứng trong phòng ngủ của bọn gác, chàng có một cảm giác rõ rệt là có gì không ổn.

Các ngọn đèn trong lầu được điều động từ một nơi nào không rõ. Chúng được một bàn tay vô hình bật và tắt. Vào buổi sáng chàng thường bị đánh thức bởi ánh sáng chói lòa bắt thần của ngọn đèn duy nhất trên trần phòng. Buổi tối chàng thường bị hồi thức lên giường ngủ vì đến giờ là đèn tắt. Khi chàng vào lầu, mới có 9 giờ và đèn đã tắt. Thường thì đèn sáng cho tới 11 giờ, nhưng bây giờ thì đèn tắt và các tấm liếp cửa sổ cũng đã được hạ xuống. Chàng đã để ngỏ cánh cửa thông thương với ngôi nhà chính để ánh sáng mờ nhạt từ đó chiếu tới phòng bọn gác, nhưng chàng chỉ có thể thấy được hai cái giường trống. Trong lúc chàng nhìn vào phòng, ngạc nhiên vì thấy nó trống trơn, cánh cửa sau lưng có một tiếng lách cách hoặc tiếng chân người. Đối với Leamas bản năng bắt thần cảnh giác, như thể không khác lần ghi âm trên phim nhựa đã ngừng lại. Rồi chàng ngừng thấy mùi khói xì gà. Khói hẳn đã vương trong không khí từ trước nhưng đến giờ chàng mới nhận thấy. Như một người mù, xúc giác và khứu giác của chàng sắc bén hơn trong bóng tối.

Có hộp quẹt trong túi nhưng chàng không dùng. Chàng bước sang bên cạnh, áp lưng vào tường và giữ bất động. Đối với Leamas chỉ có một lối giải thích — chúng đang đợi chàng và vì thế chàng quyết định đứng nguyên tại chỗ. Rồi từ phía ngôi nhà chín nơi chàng đã đi qua chợt có tiếng chân. Có ai xoay thử quả nắm cánh cửa vừa đóng ban nãy và khóa lại. Leamas vẫn không động dấy. Chưa đến lúc. Không còn nghi ngờ gì nữa: chàng là một tên tù trong căn lầu. Rất chậm Leamas

ngồi chồm hồm xuống, tay thọc vào túi áo vét. Chàng thật bình tĩnh, gần như thư thái vì sắp được hành động, nhưng tâm trí đang nhớ lại chuyện đã qua. ‘Anh gần như luôn luôn có một vũ khí : một cái gạt tàn thuốc, vài đồng tiền, cây bút máy — bất cứ gì đem hoặc chặt được’. Đó là châm ngôn của anh chàng trung sĩ nhỏ người dễ tính ở căn nhà gần Oxford hồi chiến tranh. ‘Đừng bao giờ dùng hai tay một lúc, dù có một con dao, cây gậy hay khẩu súng, để tay trái tự do, và giữ nó ngang bụng. Nếu không tìm thấy gì dùng để đánh, hãy xòe tay, ngón cái gồng cứng lại’. Cầm hộp quẹt trong lòng bàn tay phải, chàng xoay dợc và bóp nát nó sao cho cạnh sắc nhọn của hộp quẹt thò ra giữa các kẽ ngón tay. Đoạn chàng nhích người đi sát cạnh tường cho đến khi gặp một cái ghế mà chàng biết nó ở góc phòng. Bây giờ thì bất chấp tiếng ồn, chàng xô cái ghế ra giữa phòng. Vừa lùi lại, vừa đếm số bước, chàng đứng ở góc hai bức tường. Lúc đó chàng nghe cánh cửa phòng ngủ của chàng bật tung ra. Chàng cố nhận rõ cái hình người chắc phải đứng ở ngưỡng cửa nhưng ngay cả từ phía phòng chàng cũng không có ánh sáng. Bóng tối thật dày đặc. Chàng không dám tiến tới để tắt công. vì cái ghế lúc này đang nằm giữa phòng. Nó là lợi điểm chiến thuật của chàng, vì chàng biết nó nằm đâu còn chúng thì không. Chúng sẽ phải tiến lại chàng, nhất định như thế; chàng không thể để chúng đợi đến khi bọn tăng viện phía ngoài tìm đến chỗ bật điện và vắn đèn lên. Chàng rít lên bằng tiếng Đức :

— Nào, nhào tới đi, bọn khốn kiếp. Tao ở đây này,

trong góc. Tới đây bắt tao đi, xem thử có nổi không ?

Không có một cử động, không có một âm thanh.

— Tao đây này, bọn mày không thấy được sao ?
Chuyện gì thế ? Chuyện gì vậy các con, tới đi xem thử có nổi không ?

Rồi chàng nghe một tiếng chân bước tới, và một bước khác theo sau, kể đó là tiếng chửi thề của một gã đàn ông vấp phải cái ghế, và đó là dấu hiệu Leamas đang chờ đợi. Liệng hộp quẹt đi, chàng từ từ và cẩn thận bỏ tới từng bước, tay trái giơ ra như một người giơ tay gạt các cành cây nhỏ trong rừng, đến khi chàng chạm rất nhẹ vào một cánh tay và cảm thấy lớp vải ẩm nhám của một bộ quân phục. Cũng vẫn với bàn tay trái, Leamas vỗ vào cánh tay đó hai lần — hai cái vỗ rõ rệt — và nghe một giọng sợ hãi thì thăm bên tay bằng tiếng Đức :

— Hans đấy phải không ?

— Câm đi thằng ngu.

Laemas khẽ đáp lại, và cùng lúc đó thò tay tới nắm tóc gã đàn ông, kéo đầu cúi xuống về phía trước, rồi với một cú chặt khủng khiếp chàng xoáy cạnh bàn tay phải vào gáy y, liền đó lại dùng tay kéo y dậy, đánh vào họng y với một cái thọc tay ngược lên trên, rồi thả ra cho y ngã xuống theo trọng lực. Khi thân mình y vừa đụng mặt sàn thì đèn bật sáng.

Nơi ngưỡng cửa là một Đại Úy còn trẻ thuộc Lực lượng Cảnh Sát Nhân Dân Đức. Y đang hút xì gà, và đằng sau y là hai gã đàn ông. Một mặc thường phục có

vẻ rất trẻ, tay cầm một khẩu súng lục. Laemas đoán đó là loại súng Tiệp Khắc có cần nạp đạn trên lưng băng súng. Họ cùng nhìn vào gã đàn ông nằm trên sàn nhà. Một người nào đó mở khóa cánh cửa ngoài và Leamas xoay lại để xem là ai. Khi chàng đang xoay người bỗng có tiếng quát — chắc của viên Đại úy — bảo chàng đứng yên. Chàng từ từ quay lại nhìn vào ba người bọn họ.

Tay chàng vẫn ở hai bên sườn khi cú đánh giáng xuống. Nó dường như đập vụn sọ chàng. Trong lúc ngã quỵ, nhẹ nhàng bất tỉnh, chàng tự hỏi không biết có phải mình bị đánh bởi một khẩu súng lục hay không, loại súng cổ điển có một cái khoen trên băng súng nơi người ta cột dây đeo.

Chàng bị đánh thức bởi tiếng một tên tù hát nghêu ngao và tiếng trên gác thét bảo y im. Chàng mở mắt và như một ánh sáng chói lòa, cơn đau đón hùng ra trong óc. Chàng nằm im không chịu nhấm mắt, nhắm những mảnh màu sắc hoa lên trước mặt. Chàng cố kiểm nghiệm lại thân thể: hai bên thân chàng lạnh ngắt và chàng ngửi thấy mùi hôi chua lèm của quần áo nhà tù. Tiếng hát ngừng và Laemas bỗng muốn nó lại tiếp tục vang lên dù biết không thể được. Chàng định giơ tay sờ vào chỗ máu đông lại trên má, nhưng tay chàng ở sau lưng bị khóa lại. Chân chàng cũng bị trói: chắc máu đã ngừng lưu thông nên chân lạnh ngắt. Một cách đau đớn chàng nhìn quanh cổ ngừng đầu lên một vài phân khỏi sàn nhà. Chàng ngạc nhiên khi thấy hai đầu gối mình trước mặt. Theo bản năng tự nhiên chàng cố duỗi chân và trong khi làm thế cả người chàng bị một cơn đau đón xâm chiếm bất

ngờ và kinh khủng đến nỗi chàng gào lên một tiếng kêu xót xa như tiếng hét cuối cùng của một người bị tra tấn. Chàng nằm thở dốc, cổ nén cơn đau, và vì bản tính ương ngạnh, chàng lại cố từ từ duỗi chân ra một lần nữa. Tức thì cơn đau đón kinh khủng trở lại, nhưng chàng đã tìm được nguyên do : tay và chân chàng bị xiềng lại với nhau đằng sau lưng. Ngay khi chàng thử duỗi chân sợi dây rút lại, khiến vai chàng trĩu xuống và cái đầu đầy thương tích chạm xuống sàn đá. Chắc chúng đã đánh chàng như từ trong khi chàng bất tỉnh, cả người chàng cứng lại và bầm dập, bụng dưới đau nhói. Chàng tự hỏi không biết chàng đã giết tên gác hay không. Chàng hy vọng là đã.

Trên đầu chàng là một bóng đèn to lớn, sáng chói như trong một phòng giải phẫu. Không có đồ đạc, chỉ có tường vôi trắng, gần sát xung quanh, và một cánh cửa thép sơn xám, một màu xám than sang trọng, thứ màu người ta thường trông thấy nơi các tòa cao ốc ở Luân-đôn. Không còn gì khác nữa, không gì hết, không có gì đề nghị ngợi. Chỉ có cơn đau tàn bạo.

Chắc chàng đã nằm đây ba tiếng đồng hồ trước khi họ đến. Không khí nóng lên vì ánh đèn ; chàng khát nước nhưng không chịu gọi. Cuối cùng cửa mở và Mundt xuất hiện. Chàng biết đó là Mundt nhờ đôi mắt. Smiley đã nói với chàng về đôi mắt của y.